

Số: 37/2025/NQ-HĐND

Vinh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn tỉnh Vinh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 629/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định lệ phí cấp giấy phép

xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Xây dựng.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Người nộp lệ phí: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

2. Tổ chức thu lệ phí: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Mức thu lệ phí:

STT	Nội dung	Mức thu lệ phí (đồng/giấy phép)	
		Hình thức nộp hồ sơ trực tiếp	Hình thức nộp hồ sơ trực tuyến
1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	75.000	0
2	Cấp giấy phép xây dựng các công trình, dự án	150.000	0
3	Trường hợp điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	15.000	0

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ (nộp 100%) tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí được ngân sách nhà nước (ngân sách địa phương) bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

5. Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ, một phần các Nghị quyết sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ:

Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Bãi bỏ một phần:

Khoản 6 Điều 2, khoản 6 Điều 4 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại Điều 2 Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2 Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý một số loại phí trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức thu một số khoản lệ phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng